

Bản án số: 110/2018/HNGĐ-ST

Ngày 05- 9-2018

V/v “Tranh chấp hôn nhân và gia
đình về ly hôn, nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ DẦU, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Minh Hiếu

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Ninh

2. Ông Thái Kim Thành

- Thư ký phiên tòa: Bà Lưu Thị Mỹ Linh - Thư ký Toà án nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông Võ Văn Sỹ - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 9 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 428/2019/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 6 năm 2019 về “Tranh chấp hôn nhân và gia đình về ly hôn, nuôi con”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 93/2019/QĐXXST-HNGĐ, ngày 12 tháng 8 năm 2018 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Thu S, sinh năm: 1986, có mặt

Địa chỉ: Tổ 34, ấp CA, xã CG, huyện GD, tỉnh Tây Ninh.

- Bị đơn: Anh Hồ Hoàng T sinh năm: 1981, có mặt

Địa chỉ: Số 281, Quốc lộ 22B, ấp TV, xã TĐ, huyện GD, tỉnh Tây Ninh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 04-6-2019 và tại phiên tòa hôm nay, chị Nguyễn Thị Thu S trình bày:

Chị yêu cầu được ly hôn với anh Hồ Hoàng T. Về con chung: có 01 người con tên: Hồ Hoàng M, sinh ngày: 09-3-2005, hiện đang sống với chị. Chị yêu cầu được tiếp tục nuôi con, chị không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung: Chị không yêu cầu giải quyết. Về nợ chung: Không có.

Vợ chồng sống chung với nhau từ năm 2005, có tổ chức lễ cưới, có đăng ký kết hôn vào năm 2005 tại UBND xã CG, huyện GD, tỉnh Tây Ninh. Sau khi kết hôn vợ chồng chị về sống bên nhà cha mẹ chồng. Vợ chồng sống đến đầu năm 2018 xảy ra

mâu thuẫn nguyên nhân do: Vợ chồng không hợp nhau nên thường xuyên cãi vã với nhau; anh T thường xuyên uống rượu về nhà vô cớ kiểm chuyện đánh đập chị, mặc dù không có thương tích nặng, anh Thắng có quan hệ ngoại tình với nhiều người phụ nữ khác nên thời điểm đó chị có nộp đơn ly hôn nhưng anh T đến Tòa án cam kết thay đổi nên chị đã rút đơn về. Từ ngày đó đến nay vợ chồng sống chung nhưng chị thấy anh T không có thay đổi. Gần đây vào một ngày của tháng 1/2019 và 4/2019 anh T cũng lại uống rượu về đánh đập chị vô cớ và nhiều lần nhỏ khác. Nay chị không còn thương anh T nữa và cảm thấy không chịu đựng nổi nên chị muốn ly hôn. Vào ngày 30-4-2019 chị về bên nhà cha mẹ sống đến nay, vợ chồng ly thân đến nay.

Chị không chứng kiến anh Th ngoại tình, nhưng chị có thấy tin nhắn của chồng với người phụ nữ khác, chị có đứng sau lưng bắt gặp anh T đứng nói chuyện với người phụ nữ khác. Chị không có thời gian đi theo dõi chồng và điện thoại bây giờ rất tinh vi, nhắn tin rồi có thể xóa đi được. Chồng chị nói không có quan hệ ngoại tình thì lương tâm chồng chị biết.

Tại bản tự khai ngày 20-6-2019 và trong quá trình giải quyết vụ án anh Hồ Hoàng T trình bày:

Anh không đồng ý ly hôn, anh yêu cầu đoàn tụ vợ chồng, anh còn rất thương vợ. Về con chung: Trường hợp Tòa án cho ly hôn thì anh đồng ý giao vợ nuôi con, anh hiện đang thất nghiệp nên không có khả năng cấp dưỡng nuôi con. Tại phiên tòa anh T đồng ý cấp dưỡng nuôi con theo yêu cầu của chị Sương trong trường hợp Tòa án cho ly hôn. Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết. Về nợ chung: Không có.

Về nguyên nhân mâu thuẫn: Anh thừa nhận có đánh đập vợ nhưng không phải ngày nào cũng đánh. Anh thừa nhận có uống rượu rồi về đánh đập vợ và vợ chồng thường xuyên cãi vã với nhau. Hôm nay anh đã biết lỗi của, anh còn rất thương vợ nên không muốn ly hôn. Anh cam kết từ nay sẽ thay đổi, anh không thường uống rượu say sấn nữa, không đánh đập vợ nữa. Khoảng 06 tháng nay bản thân anh bị bệnh nhiều nên cũng không còn uống rượu thường xuyên được, chỉ khi có đám tiệc anh mới uống. Anh xin Tòa án tạo điều kiện cho anh đoàn tụ vợ chồng. Vợ anh nói anh ngoại tình là không có, anh chỉ có uống cà phê, đi ăn uống với bạn bè thôi.

Anh chỉ nói chuyện điện thoại qua lại vậy thôi, không có ngoại tình. Vào ngày 30-4-2019 vợ anh về bên nhà cha mẹ vợ anh sống đến nay, vợ chồng ly thân, anh có 03 lần lên tìm vợ năn nỉ, có khi vợ anh tắt điện thoại 02 ngày anh không biết đi đâu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Dầu, ông Võ Văn Sỹ phát biểu:

- Về tố tụng: Thẩm phán, Chủ tọa phiên tòa, Hội thẩm nhân dân, Thư ký Tòa án đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án tại Tòa án cấp sơ thẩm. Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung đề nghị Hội đồng xét xử: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Thị Thu S đối với anh Hồ Hoàng T. Về con chung: Giao chị S được tiếp tục

nuôi dưỡng, giáo dục cháu Hồ Hoàng M, sinh ngày 09-3-2005; ghi nhận anh T đồng ý cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000 đồng. Về tài sản chung: Anh chị không yêu cầu giải quyết nên không giải quyết. Về nợ chung: Anh chị khai không có nên không giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Thu S và anh Hồ Hoàng T chung sống với nhau từ tháng 2004, đăng ký kết hôn vào ngày 23-5-2005 tại Ủy ban nhân dân xã CG. Đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận và bảo vệ. Chị S có yêu cầu ly hôn, Tòa án thụ lý giải quyết theo thủ tục chung là phù hợp với khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Xét yêu cầu ly hôn của chị S thì thấy: Do anh chị tính tình không hợp nhau nên thường xuyên cãi vã với nhau, anh chị chưa thực sự quan tâm, chăm sóc, chia sẻ và giúp đỡ nhau dẫn đến vợ chồng không hạnh phúc. Anh T xác nhận có uống rượu về rồi đánh đập chị S. Chị S cho rằng anh T có quan hệ ngoại tình với người phụ nữ khác nhưng không có chứng cứ chứng minh và việc này anh T thừa nhận có nói chuyện qua điện thoại nhưng không thừa nhận ngoại tình. Anh chị sống ly thân từ ngày 28-4-2019 đến nay không hàn gắn tình cảm được.

Xét thấy, anh chị thống nhất trước đây anh chị có mâu thuẫn nên chị S có nộp đơn yêu cầu ly hôn nhưng sau đó rút đơn lại; anh T có hành vi bạo lực gia đình; mâu thuẫn của anh chị đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân của anh chị không đạt được. Anh chị sống ly thân từ tháng 4 năm 2019 đến nay không đoàn tụ được. Tòa án đã tổ chức các phiên họp để hòa giải tạo điều kiện cho anh T có giải pháp hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng đến nay chị S vẫn quyết định ly hôn, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị S là phù hợp với Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Anh chị có 01 cháu tên Hồ Hoàng M, sinh ngày: 09-3-2005, hiện đang sống với chị S. Chị S yêu cầu được tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung, chị S yêu cầu cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000 đồng. Anh T có ý kiến đồng ý cho chị S được tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu M trong trường hợp Tòa án cho ly hôn, anh đồng ý cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000 đồng cho đến khi cháu M thành niên và có khả năng lao động sinh sống được. Xét thấy, cháu M đã 14 tuổi có nguyện vọng sống chung với chị S, phù hợp với ý kiến của anh T và chị S nên cần công nhận sự thỏa thuận giao cho chị S được tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu M, công nhận sự thỏa thuận mức cấp dưỡng nuôi con, anh T có quyền thăm nom con chung là phù hợp với Điều 81, 82 Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] Về tài sản chung: Chị S và anh T không yêu cầu nên không giải quyết.

[5] Về nợ chung: Chị S và anh T khai không có, không yêu cầu nên không giải quyết.

[6] Về án phí: Chị S phải chịu 300.000 đồng tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, anh T chịu 300.000 đồng tiền án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội ngày 30-12-2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 56, 81, 82 Luật Hôn nhân và gia đình; các Điều 147, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội ngày 30-12-2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Thị Thu S đối với anh Hồ Hoàng T. Chị S được ly hôn với anh T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Anh chị thống nhất có 01 cháu tên Hồ Hoàng M, sinh ngày: 09-3-2005, hiện đang sống với chị S, anh chị thỏa thuận giao chị S được tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu M. Anh T cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000 đồng (một triệu đồng), thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 9-2019 cho đến khi cháu M thành niên và có khả năng lao động sinh sống được.

Anh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Anh chị không yêu cầu giải quyết nên không giải quyết.

- Về nợ chung: Anh chị khai không có, không yêu cầu nên không giải quyết.

5. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Thu S chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số 0009271 ngày 04-6-2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gò Dầu, chị S đã nộp đủ tiền án phí.

Anh T chịu 300.000 đồng tiền án phí cấp dưỡng nuôi con

Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án báo cho đương sự biết có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự;

thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện Gò Dầu;
- CC THADS huyện Gò Dầu;
- UBND xã CG;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Lê Minh Hiếu